TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 353/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Ngọc M - Sinh năm 1983**

HKTT + Chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Khuất Tiến V - Sinh năm 1980**

HKTT + Chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2106/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th□ờng vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Trong đơn ly hôn ngày 28/8/2018, nguyên đơn là chị Vũ Thị Ngọc M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Các khoản nợ chung của vợ chồng gồm:

+ Nợ NLQ1; Sinh năm 1962; Địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Hà Nội số tiền 100.000.000 đồng;

+ Nợ NLQ2; Sinh năm 1953; địa chỉ: phường M1, Quận N, thành phố Hà Nội số tiền 04 cây vàng và 10.000.000 đồng;

+ Nợ NLQ3;Sinh năm 1980; Địa chỉ: phường M1, Quận N, thành phố Hà Nội số tiền 50.000.000đồng;

+ Nợ NLQ4; Sinh năm 1965; địa chỉ: phường M2, quận N, thành phố Hà Nội số tiền 10.000.000 đồng;

+ Nợ NLQ5; Sinh năm 1987; Địa chỉ: phường M2, quận N, thành phố Hà

Nội số tiền 30.000.000 đồng.

- Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là nhà ở 4 tầng trên diện tích 37m2 đất tại thửa đất số 72(1) - tờ bản đồ số 09 Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội đã được sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh V, chị M ngày 05/9/2015.

Vì vậy, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án bổ sung những người có tên trên tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 09/10/2018, chị M, anh V có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và rút yêu cầu giải quyết các khoản nợ chung của vợ chồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai và quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ của chị Vũ Thị Ngọc M và anh Khuất Tiến V nên không tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung, công nợ của vợ chồng. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Về án phí: Do các đương sự không yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nên trả lại chị Vũ Thị Ngọc M số tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa** chị Vũ Thị Ngọc M và anh Khuất Tiến V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Khuất Duy B, sinh ngày 17/5/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khuất Duy B. Anh Khuất Tiến V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu B trưởng thành và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất và công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh

chấp và không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Ngọc M tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí (bao gồm 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng). Trả lại chị M 14.000.000 đồng án phí chia tài sản chị M đã nộp tại biên lai số 08226 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài